

PHỤ LỤC 1 - CẨM NANG HỘI VIÊN

ANNEX 1 - MEMBER HANDBOOK

Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng Hội viên số-25FIT-HĐHV ngày tháng năm 20..... giữa Công ty và Hội viên. Mọi tham chiếu đến Hợp đồng Hội viên đều bao gồm tham chiếu đến Phụ lục này.

This Annex is an integral part of Membership Contract No.-25FIT-HĐHV dated between the Company and the Member. Any reference to the Membership Contract includes a reference to this Annex.

Công ty và Hội viên có nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Phụ lục này trong suốt thời hạn của Hợp đồng. Mọi vi phạm đối với bất kỳ quy định nào của Phụ lục đều được xem là vi phạm Hợp đồng Hội viên.

The Company and the Member must comply with this Annex at all times during the term of the Contract. Any breach of this Annex is deemed a breach of the Membership Contract.

PHẦN A: ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

PART A: TERMS AND CONDITIONS

Điều 1: Điều kiện tham gia hợp đồng

Article 1: Conditions for entering into the Contract

Điều kiện về độ tuổi

Age

Hội viên tự mình ký Hợp đồng phải đủ 18 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

A Member signing this Contract in his or her own name must be at least 18 years old and have full civil-act capacity under the laws of Vietnam.

Trường hợp Hội viên dưới 18 tuổi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì cha, mẹ hoặc người giám hộ phải đại diện ký Hợp đồng; hoặc Hội viên phải cung cấp văn bản đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

If the Member is under 18 or has limited civil-act capacity, a parent or guardian must sign the Contract on the Member's behalf, or the Member must provide the written consent of a parent or guardian.

Điều kiện về thể lực và sức khỏe

Physical and health condition

Hội viên cam đoan đang ở trong tình trạng thể lực và sức khỏe tốt, không có dấu hiệu suy giảm sức khỏe hay thương tật nào có thể gây nguy hiểm khi sử dụng dịch vụ, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung đã xác nhận trong Biểu mẫu chống chỉ định theo từng bộ môn và Tiền sử bệnh lý (nếu có).

The Member affirms that he or she is in good physical and health condition, with no signs of deteriorating health or injury that could create danger when using the service, including but not limited to the matters confirmed in the per-discipline Contraindications Form and Medical History (if any).

Hội viên thừa nhận rằng việc luyện tập (dù có hay không sử dụng thiết bị, dụng cụ) và việc sử dụng tiện ích của câu lạc bộ luôn tiềm ẩn rủi ro chấn thương hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe của chính Hội viên hoặc người khác. Hội viên tự nguyện chấp nhận các rủi ro này khi tham gia bất kỳ hoạt

động luyện tập nào tại câu lạc bộ và đồng ý rằng Công ty chỉ chịu trách nhiệm đối với các thương tổn về thể chất, tinh thần, tổn thất tài chính hay thiệt hại khác phát sinh do lỗi trực tiếp của Công ty, bao gồm thiệt hại do lỗi của Công ty hoặc nhân viên, người làm việc cho Công ty gây ra.

The Member acknowledges that training (with or without equipment) and the use of club facilities always carry a risk of injury or health effects to the Member or others. The Member voluntarily accepts these risks when taking part in any training activity at the club and agrees that the Company shall only be liable for physical or mental injury, financial loss, or other damages arising directly from the Company's fault, including damages caused by the fault of the Company or its employees, contractors, or other persons working for the Company.

Hội viên tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Công ty; Công ty không có nghĩa vụ xác minh các thông tin, tài liệu đó. Hội viên đồng ý để Công ty thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của mình cho các mục đích nêu trong Chính sách bảo mật được đăng tải tại website <https://25fit.com/>, tại ứng dụng theo dõi luyện tập và được niêm yết tại trụ sở/ các địa điểm kinh doanh của Công ty. Chính sách này có thể được Công ty điều chỉnh, bổ sung theo từng thời kỳ và được thông báo trên các phương tiện, địa điểm nói trên.

The Member is solely responsible for the legality, accuracy and truthfulness of the information and documents provided to the Company, and the Company has no obligation to verify them. The Member agrees that the Company may collect and process the Member's personal data for the purposes set out in the Privacy Policy published at <https://25fit.com/>, on the training tracking application and posted at the Company's headquarters/business locations. This policy may be amended or supplemented by the Company from time to time, with notice given on the said platforms and locations.

Công ty thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của Hội viên phù hợp với Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân có hiệu lực tại từng thời điểm; sự đồng ý của Hội viên được thể hiện tại Phiếu xác nhận và đồng ý về việc xử lý dữ liệu cá nhân. Dữ liệu cá nhân được xử lý cho các mục đích được nêu tại Phiếu xác nhận và đồng ý về việc xử lý dữ liệu cá nhân.

The Company collects and processes the Member's personal data in accordance with the Law on Personal Data Protection No. 91/2025/QH15 and other personal data protection regulations in force from time to time; the Member's consent is recorded in a separate personal-data consent form. The data is processed for the following purposes as mentioned in the personal-data consent form.

Công ty có thể lắp đặt và vận hành hệ thống camera giám sát tại khu vực phòng tập vì mục đích an ninh, an toàn; dữ liệu hình ảnh được xử lý theo quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trong phạm vi được nêu tại Phiếu xác nhận và đồng ý về việc xử lý dữ liệu cá nhân.

The Company may install and operate security cameras in the studio area for security and safety purposes; image data is processed in accordance with the personal data protection laws and within the scope as mentioned in the personal-data consent form.

Điều 2: Bảo lưu và chuyển nhượng gói dịch vụ**Article 2: Reservation and transfer of the package****2.1. Bảo lưu gói dịch vụ****Reservation of the package**

Tổng thời gian bảo lưu thực tế (bao gồm bảo lưu miễn phí và bảo lưu tính phí) tối đa là: (i) 30% thời hạn gói dịch vụ đã đăng ký đối với Hội viên là học sinh, sinh viên; và (ii) 50% thời hạn gói dịch vụ đã đăng ký đối với các Hội viên khác.

The total actual reservation time (including both free and paid reservation) is at most: (i) 30% of the registered package term for student Members; and (ii) 50% of the registered package term for other Members.

Hội viên đang mang thai được hỗ trợ bảo lưu dài hạn tối đa 01 năm. Thời gian bảo lưu thai kỳ này không tính vào tổng thời gian bảo lưu thực tế nêu trên.

A pregnant Member may reserve the package on a long-term basis for up to 01 year. This pregnancy reservation period is not counted toward the total actual reservation time stated above.

Hội viên có nhu cầu bảo lưu liên hệ bộ phận vận hành tại phòng tập để đăng ký.

A Member wishing to reserve the package shall contact the operations team at the studio to register.

2.1.1. Bảo lưu miễn phí**Free reservation**

Quỹ bảo lưu miễn phí là: (i) 10% thời hạn gói dịch vụ đã đăng ký đối với Hội viên là học sinh, sinh viên; và (ii) 30% thời hạn gói dịch vụ đã đăng ký đối với các Hội viên khác. Cách thức thực hiện bảo lưu miễn phí tương tự bảo lưu tính phí; điểm khác biệt duy nhất là Hội viên không phải trả phí khi quỹ bảo lưu miễn phí vẫn còn.

The free reservation allowance is: (i) 10% of the registered package term for student Members; and (ii) 30% of the registered package term for other Members. A free reservation operates in the same manner as a paid reservation; the only difference is that the Member pays no fee for as long as the free reservation allowance remains.

Thời gian trừ vào quỹ bảo lưu miễn phí là thời gian bảo lưu thực tế của Hội viên; nếu Hội viên quay lại luyện tập sớm hơn dự kiến, quỹ chỉ bị trừ theo số ngày đã bảo lưu thực tế.

The free allowance is deducted by the Member's actual reservation time; if the Member resumes training earlier than planned, only the actual reservation days are deducted.

Ví dụ / Examples:

- a) Hội viên đăng ký bảo lưu miễn phí 23 ngày và bảo lưu đủ 23 ngày; quỹ bảo lưu miễn phí bị trừ đúng 23 ngày.

The Member registers a 23-day free reservation and reserves for the full 23 days; exactly 23 days are deducted from the free allowance.

- b) Hội viên đăng ký bảo lưu miễn phí 45 ngày nhưng quay lại sớm hơn 10 ngày (thực tế bảo lưu 35 ngày); quỹ bảo lưu miễn phí chỉ bị trừ đúng 35 ngày.

The Member registers a 45-day free reservation but returns 10 days early (actual reservation 35 days); only 35 days are deducted from the free allowance.

2.1.2. Bảo lưu tính phí***Paid reservation***

Hội viên có thể (i) bảo lưu tính phí khi đã dùng hết quỹ bảo lưu miễn phí, hoặc (ii) bảo lưu tính phí mà không sử dụng quỹ bảo lưu miễn phí.

The Member may (i) take a paid reservation once the free allowance has been used up, or (ii) take a paid reservation without using the free reservation.

Thời gian trừ vào quỹ bảo lưu là thời gian bảo lưu thực tế của Hội viên. Phí bảo lưu tính phí là 300.000 đồng/lần.

The reservation is deducted by the Member's actual reservation time. The paid-reservation fee is VND 300,000 per request.

Ví dụ / Example:

- a) Hội viên đăng ký bảo lưu tính phí 45 ngày nhưng quay lại sớm hơn 10 ngày (thực tế bảo lưu 35 ngày); quỹ bảo lưu bị trừ đúng 35 ngày.

The Member registers a 45-day paid reservation but returns 10 days early (actual reservation 35 days); the reservation is deducted by exactly 35 days.

2.2. Chuyển nhượng gói dịch vụ***Transfer of the package***

- a) Đối với gói dịch vụ từ 06 tháng trở lên và còn thời hạn trên 30 ngày, Hội viên được chuyển nhượng gói dịch vụ cho bên thứ ba (bên nhận chuyển nhượng) bằng cách thông báo cho bộ phận vận hành tại phòng tập. Điều kiện về thời hạn gói và thời hạn còn lại nêu trên không áp dụng đối với việc chuyển nhượng khi Hợp đồng chấm dứt hoặc khi xảy ra sự kiện bất khả kháng theo Điều 3, Điều 5 và Điều 6 của Hợp đồng.

For packages of 06 months or more with more than 30 days remaining, the Member may transfer the package to a third party (the transferee) by notifying the operations team at the studio. The package-term and remaining-term conditions above do not apply to transfers made upon termination of the Contract or in a force majeure event under Articles 3, 5 and 6 of the Contract.

- b) Đối với gói dịch vụ dành cho học sinh, sinh viên, chỉ được chuyển nhượng cho người cũng là học sinh, sinh viên; bên nhận chuyển nhượng phải có thẻ học sinh, sinh viên hoặc giấy tờ xác nhận còn hiệu lực.

A student service package may only be transferred to another student; the transferee must hold a valid student card or proof of student status.

- c) Mỗi gói dịch vụ chỉ được chuyển nhượng duy nhất một (01) lần; sau khi chuyển nhượng, gói dịch vụ không còn quyền chuyển nhượng tiếp.

Each package may be transferred only once (01); after transfer, the package may not be transferred again.

- d) Phí chuyển nhượng là 1.200.000 đồng/lần.

The transfer fee is VND 1,200,000 per transfer.

Điều 3: Phòng tập và thiết bị luyện tập***Article 3: Studio and training equipment***

- a) Giờ hoạt động hằng ngày của mỗi phòng tập được công bố trên Ứng dụng đặt lịch (được định nghĩa tại Điều 5 dưới đây) của Công ty (App Booking).

The daily operating hours of each studio are published on the Company's booking app (as defined in Article 5 below).

- b) Công ty có quyền đổi tên phòng tập và có thể chuyển địa điểm phòng tập khi cần thiết cho hoạt động kinh doanh. Nếu Công ty dời hoặc đóng cửa phòng tập (kể cả trong trường hợp bất khả kháng), Công ty sẽ bố trí cho Hội viên luyện tập tại một phòng tập khác trong hệ thống; trường hợp Hội viên không đồng ý với việc thay đổi địa điểm, Hội viên có quyền chấm dứt Hợp đồng sau khi thông báo cho Công ty trước ít nhất 07 ngày và được hoàn phí phần chưa sử dụng theo Điều 3.1(g)(iii) của Hợp đồng.

The Company may change a studio's name and may relocate a studio where necessary for its business operations. If the Company relocates or closes a studio (including in a force majeure event), it will arrange for the Member to train at another studio within the system; if the Member does not agree to the change of the Company's location, the Member may terminate the Contract after providing 7 days' prior notice to the Company and receive a refund of the unused portion under Article 3.1(g)(iii) of the Contract.

- c) Hội viên phải tuân theo hướng dẫn sử dụng của từng thiết bị và nội quy của từng khu vực trong phòng tập.

The Member must follow the operating instructions of each device and the rules of each area in the studio.

Điều 4: Khu vực thay đồ, tủ giữ đồ và vật dụng thất lạc

Article 4: Changing area, lockers and lost property

- a) Hội viên giữ gìn vệ sinh chung tại khu vực phòng thay đồ.

The Member shall keep the changing area clean.

- b) Máy sấy chỉ dùng để sấy khô tóc và được chia sẻ; Hội viên không nên dùng quá năm (05) phút mỗi buổi tập.

The dryer is for drying hair only and shared among Members; the Member should not use it for more than five (05) minutes per session.

- c) Hội viên có thể để vật dụng cá nhân trong tủ giữ đồ trong thời gian luyện tập và tự chịu trách nhiệm về tài sản của mình, kể cả vật dụng để trong và ngoài tủ.

The Member may keep personal belongings in a locker during training and is solely responsible for them, whether kept inside or outside the locker.

- d) Để thuận tiện cho việc luyện tập và không ảnh hưởng đến Hội viên khác, Hội viên không để vật dụng cá nhân tại khu vực tập luyện chung.

To keep training convenient and avoid disturbing other Members, the Member shall not leave personal belongings in the common training area.

- e) Toàn bộ vật dụng trong tủ phải được lấy ra khi Hội viên rời phòng tập. Đối với vật dụng còn để lại, nhân viên có quyền dọn ra khỏi tủ và Công ty lưu giữ trong thời hạn tối thiểu 30 ngày kể từ ngày thông báo cho Hội viên (nếu Công ty liên hệ được với Hội viên trong khả năng cho phép) hoặc kể từ ngày dọn dẹp. Sau thời hạn này, Công ty xử lý vật dụng theo quy định của pháp luật; riêng giấy tờ tùy thân và tài sản có giá trị lớn được xử lý theo Điều 230 Bộ luật Dân sự 2015. Công ty không chịu trách nhiệm đối với vật dụng do Hội viên tự bảo quản, trừ trường hợp mất mát, hư hỏng do lỗi của Công ty.

All items must be removed from the locker when the Member leaves the studio. For any items left behind, staff may clear them from the locker and the Company will keep them for at least 30 days from the date the Member is notified (if the Company is able to contact the Member within the limits of its capabilities) or from the date of clearing. After this period, the Company will deal with the items in accordance with the law; identity documents and high-value assets are handled under Article 230 of the 2015 Civil Code. The Company is not responsible for items kept by the Member, except for loss or damage caused by the Company's fault.

Điều 5: Ứng dụng đặt lịch **Article 5: Booking application**

Thông tin chung **General information**

- a) Ứng dụng đặt lịch của Công ty là phần mềm “25 FIT” do Công ty cung cấp để Hội viên quản lý lịch tập và thông tin quá trình luyện tập, ứng dụng đặt lịch có thể cài đặt trên các thiết bị thông minh (điện thoại, máy tính bảng).

The Company's booking app is “25 FIT” software provided by the Company for the Member to manage the training schedule and training records, which can be installed on smart devices (phones, tablets).

- b) Công ty cấp tài khoản truy cập Ứng dụng đặt lịch cho Hội viên qua email sau khi Hội viên hoàn tất ký Hợp đồng và thanh toán gói dịch vụ, vào ngày Hội viên bắt đầu là Hội viên của Công ty.

The Company provides the booking app account by email after the Member has signed the Contract and completed payment for the package, on the date the Member becomes a member of the Company.

- c) Hội viên cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân cần thiết để được cấp tài khoản.

The Member shall provide the personal information needed to be granted an account.

- d) Công ty có quyền tạm khóa hoặc hủy quyền truy cập của Hội viên sau khi thông báo, tương ứng với các trường hợp Công ty được tạm ngừng hoặc chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Hợp đồng.

The Company may, after notice, suspend or cancel the Member's access, corresponding to the cases in which the Company is entitled to suspend or terminate the Contract as provided in the Contract.

- e) Tùy theo gói dịch vụ, Hội viên luyện tập theo số buổi tiêu chuẩn hằng tuần được tính từ Thứ Hai đến Chủ nhật.

Depending on the package, the Member trains the standard number of sessions per week, counted from Monday to Sunday.

- f) Để hủy lịch buổi tập tại studio, Hội viên cần hủy ít nhất 2 giờ trước buổi tập đối với bộ môn EMS và ít nhất 30 phút trước buổi tập đối với các bộ môn khác; đối với buổi tập tại nhà, Hội viên cần hủy trước khi EMS Coach xác nhận lịch tập hoặc xuất phát.

To cancel a studio session, the Member must do so at least 2 hours before the session for EMS and at least 30 minutes before the session for other disciplines; for an at-home session, the Member must cancel before the EMS Coach confirms the session or departs.

- g) Với buổi tập tại studio, nếu Hội viên không đến hoặc hủy trễ hơn thời hạn hủy lịch nêu trên (trong vòng 2 giờ trước giờ tập đối với bộ môn EMS, hoặc trong vòng 30 phút đối với các bộ môn khác), buổi tập vẫn được ghi nhận vào số buổi tiêu chuẩn.

For studio sessions, if the Member does not attend or cancels later than the cancellation deadline above (within 2 hours of the start time for EMS, or within 30 minutes for other disciplines), the session still counts toward the standard sessions.

- h) Với buổi tập EMS tại nhà, nếu Hội viên hủy sau khi EMS Coach đã xác nhận lịch tập và xuất phát, hoặc EMS Coach đã đến nhưng không liên lạc được với Hội viên để check-in sau 15 phút kể từ giờ bắt đầu, EMS Coach có quyền hủy buổi tập và buổi đó vẫn được ghi nhận.

For at-home EMS sessions, if the Member cancels after the EMS Coach has confirmed the session and departed, or the EMS Coach arrives but cannot reach the Member to check in within 15 minutes of the start time, the EMS Coach may cancel the session and it still counts.

Ví dụ / Example:

- a) Hội viên Nguyễn Văn A đăng ký gói dịch vụ EMS có thời hạn từ 01/01/2026 đến 31/12/2026.
Member Nguyen Van A registers an EMS package valid from 01 Jan 2026 to 31 Dec 2026.
- b) Buổi 1 - 9:00 Thứ Hai 05/01/2026: Hội viên check-in và luyện tập.
Session 1 - 9:00 Monday 05 Jan 2026: the Member checks in and trains.
- c) Buổi 2 - 9:00 Thứ Năm 08/01/2026: Hội viên đã đặt lịch nhưng hủy lúc 8:00 cùng ngày. Vì hủy trong vòng 2 giờ trước buổi tập nên buổi này vẫn được ghi nhận là đặt lịch thành công.
Session 2 - 9:00 Thursday 08 Jan 2026: the Member booked but cancelled at 8:00 the same day. As this was within 2 hours of the session, it still counts as a successful booking.

Dịch vụ At Studio - luyện tập tại studio

At Studio service

- a) Hội viên đặt lịch bằng cách đăng nhập Ứng dụng đặt lịch của Công ty và chọn khung giờ trống tại studio mong muốn.
The Member books by logging into the Company's app and choosing an available time slot at the desired studio.
- b) Hội viên đặt lịch ít nhất 30 phút trước giờ tập đối với bộ môn EMS và ít nhất 15 phút trước giờ tập đối với các bộ môn khác.
The Member books at least 30 minutes before the session for EMS, and at least 15 minutes before the session for other disciplines.
- c) Khi tập tại studio, Hội viên tuân thủ các quy định luyện tập của studio.
When training at the studio, the Member complies with the studio's training rules.
- d) Với công nghệ EMS, Hội viên sử dụng bộ đồ tập do Công ty cung cấp.
For EMS training, the Member uses the training suit provided by the Company.
- e) Với các bộ môn khác ngoài EMS, Hội viên tự chuẩn bị đồ tập, trừ khi chính sách của Công ty quy định khác cho từng bộ môn.
For disciplines other than EMS, the Member brings their own training gear, unless the Company's policy provides otherwise for a particular discipline.

- f) Với bộ môn EMS, tùy gói dịch vụ, một EMS Coach tập tối đa với 2 Hội viên cùng lúc tại studio, hoặc tập theo nhóm với số lượng tối đa theo quy định của từng studio trong cùng một buổi.
For EMS, depending on the package, one EMS Coach trains up to 2 Members at the same time at the studio, or trains a group up to the maximum set by each studio in the same session.

Dịch vụ At Home - luyện tập tại nhà

At Home service

- a) Hội viên đặt lịch qua Ứng dụng đặt lịch của Công ty, qua EMS Coach hoặc qua hotline của Công ty: 1800 6176.
The Member books through the Company's app, through an EMS Coach, or via the Company's hotline: 1800 6176.
- b) Công ty sắp xếp và điều phối EMS Coach (nếu áp dụng) đến địa điểm luyện tập theo yêu cầu của Hội viên.
The Company arranges and dispatches an EMS Coach (if applicable) to the training location requested by the Member.
- c) Hội viên đặt lịch ít nhất 180 phút trước giờ tập, trong các khung giờ: Thứ Hai - Thứ Bảy: 07:00 - 20:00; Chủ nhật: 09:00 - 17:00.
The Member books at least 180 minutes before the session, within these hours: Monday-Saturday 07:00-20:00; Sunday 09:00-17:00.

Quy định check-in

Check-in rules

- a) Với dịch vụ At Studio, Hội viên phải check-in tại phòng tập bằng Ứng dụng đặt lịch trước khi bắt đầu tập luyện. Sau 5 phút kể từ giờ bắt đầu tập luyện mà Hội viên chưa check-in, buổi tập bị hủy và hệ thống vẫn ghi nhận là buổi đặt lịch thành công.
For At Studio, the Member must check in at the studio via the app before starting training. If the Member has not checked in within 5 minutes of the start time of training, the session is cancelled and the system still records it as a successful booking.
- b) Với dịch vụ At Home, Coach phụ trách buổi tập chụp ảnh check-in tại địa điểm luyện tập. Sau 15 phút kể từ giờ bắt đầu mà Hội viên chưa check-in, buổi tập bị hủy và vẫn được ghi nhận là buổi đặt lịch thành công. Nếu Coach không đến đúng khung giờ đã đặt, buổi đó được tính là buổi đặt lịch không thành công và Hội viên được đặt lại vào buổi khác.
For At Home, the Coach in charge takes a check-in photo at the training location. If the Member has not checked in within 15 minutes of the start time, the session is cancelled and still counts as a successful booking. If the Coach does not arrive at the booked time, that session counts as an unsuccessful booking and the Member may rebook another session.

Điều 6: Bồi thường thiệt hại

Article 6: Compensation for damage

6.1. Hội viên chịu trách nhiệm và bồi thường cho mọi hành vi của mình gây ảnh hưởng đến Công ty, câu lạc bộ và các Hội viên khác, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

The Member is responsible and shall compensate for any act of theirs that affects the Company, the club or other Members, including but not limited to:

- a) Làm hư hại tài sản, trang thiết bị, máy móc của Công ty và câu lạc bộ;

damaging the property, equipment or machinery of the Company and the club;

- b) Cản trở hoặc ảnh hưởng đến công việc, tính mạng và sức khỏe của nhân viên, huấn luyện viên của câu lạc bộ;

obstructing or affecting the work, life or health of the club's staff and coaches;

- c) Ảnh hưởng đến việc luyện tập, tính mạng và sức khỏe của các Hội viên khác.

affecting the training, life or health of other Members.

Trường hợp Hội viên có hành vi vi phạm nghiêm trọng gây thiệt hại nhưng không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, Công ty có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng; việc xử lý các khoản phí, phạt và bồi thường thiệt hại được thực hiện theo Điều 3 và Điều 5 của Hợp đồng.

Where the Member commits a serious breach causing damage but fails to perform the compensation obligation, the Company may unilaterally terminate the Contract; the settlement of fees, fine and compensation shall be governed by Article 3 and Article 5 of this Contract.

6.2. Công ty chịu trách nhiệm và bồi thường cho mọi hành vi của mình gây ảnh hưởng đến Hội viên bao gồm nhưng không giới hạn ở:

The Company shall be responsible and compensate for all their actions affecting the Member, including but not limited to:

- Làm tổn hại đến tài sản, vật dụng của Hội viên;
Damaging any property, items of the Member;
- Cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến việc tập luyện, tính mạng và sức khỏe của Hội viên;
Interfering or affecting the work-out, life and health of the Member;

Trong trường hợp Công ty không đồng ý bồi thường cho Hội viên theo các quy định nêu trên, Hội viên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng hội viên và việc xử lý các khoản phí, phạt và bồi thường thiệt hại được thực hiện theo Điều 3 và Điều 5 của Hợp đồng.

In case the Company does not agree to compensate the Member according to the above provisions, the Member has the right to unilaterally terminate the Membership Contract and the settlement of fees, fine and compensation shall be governed by Article 3 and Article 5 of this Contract.

6.3. Ngoài nghĩa vụ quy định tại Điều 6.2 trên đây, trường hợp Công ty vi phạm nghĩa vụ cung cấp dịch vụ cho Hội viên, tùy trường hợp cụ thể, Công ty sẽ áp dụng một hoặc một số hoặc toàn bộ chế tài sau:

In addition to the obligations as stipulated in Article 6.2 above, in the event the Company breaches its obligation to provide services to the Member, depending on the specific circumstances, the Company shall apply one, some, or all of the following sanctions:

- Cung cấp các buổi tập thay thế cho Hội viên nếu không cung cấp dịch vụ tập luyện đúng quy định;
Provide replacement training sessions for the Member if the training services are not provided as stipulated;
- Tặng thêm buổi tập cho Hội viên mà không thu thêm phí dịch vụ nếu không cung cấp dịch vụ tập luyện đúng quy định đến lần thứ hai.
Gift additional training sessions to the Member without charging extra service fees if the training services are not provided as stipulated for the second time.

6.4. Mức bồi thường căn cứ vào thiệt hại thực tế phát sinh từ hành vi vi phạm. Nghĩa vụ chứng minh thiệt hại thuộc về Bên bị vi phạm.

The amount of compensation is based on the actual damage caused by the breach. The burden of proving the damage rests with the aggrieved Party.

PHẦN B: QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỘI VIÊN

PART B: MEMBER'S RULES OF CONDUCT

Khi luyện tập tại phòng tập hoặc bất kỳ câu lạc bộ nào thuộc hệ thống của Công ty và các công ty liên kết (theo danh sách các phòng tập được liệt kê tại website <https://25fit.com/> của Công ty, danh sách phòng tập có thể bổ sung, thay đổi trên website <https://25fit.com/> tùy từng thời điểm), ngoài các quy định tại Phần A của Phụ lục này, Hội viên còn phải tuân thủ các quy định sau:

When training at the studio or any club within the Company's system and its affiliates (according to the list of studios as posted on website <https://25fit.com/>, the list of studios can be supplemented or changed on website <https://25fit.com/> from time to time), in addition to Part A of this Annex, the Member must also comply with the following:

- a) Mặc trang phục phù hợp tại các khu vực sinh hoạt chung.
Wear appropriate clothing in all shared areas.
- b) Không mang vật nuôi vào phòng tập.
Do not bring pets into the studio.
- c) Không hút thuốc, sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích trong khu vực phòng tập.
Do not smoke, or use alcohol or stimulants, in the studio area.
- d) Không dùng từ ngữ thô tục, la hét, đánh nhau hay có hành vi hung hăng trong khu vực phòng tập.
Do not use obscene language, shout, fight or behave aggressively in the studio area.
- e) Không giới thiệu sản phẩm, dịch vụ hay chào mời mua bán với các Hội viên khác khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Công ty.
Do not promote products or services, or solicit other Members for trade, without the Company's prior written permission.
- f) Không thực hiện các hành vi vi phạm nội quy phòng tập hoặc quy định pháp luật, gây mất an toàn, trật tự, ảnh hưởng đến việc luyện tập hoặc quyền lợi hợp pháp của Hội viên khác, hoặc đến hoạt động kinh doanh, uy tín và công tác quản lý của Công ty.
Do not engage in any conduct that violates the studio rules or the law, that causes unsafety or disorder, or that affects the training or legitimate interests of other Members, or the Company's business, reputation or management.
- g) Không chụp ảnh, quay phim hay ghi âm tại bất kỳ khu vực nào của phòng tập khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Công ty.
Do not take photos, record video or record audio anywhere in the studio without the Company's written permission.
- h) Không ăn uống trong khu vực phòng tập, trừ các sản phẩm do phòng tập cung cấp.
Do not eat or drink in the studio area, except for products provided by the studio.

- i) Không mang vật cấm, chất cấm hay các đồ vật, thiết bị có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bất kỳ ai hoặc gây thiệt hại cho tài sản trong phòng tập.

Do not bring prohibited items or substances, or any object or device that could endanger anyone's health or life or damage property in the studio.

- j) Không trộm cắp tài sản của khách hàng, Hội viên hay nhân viên trong khu vực phòng tập. Nếu nhặt được tài sản thất lạc, Hội viên thông báo ngay cho nhân viên và bàn giao lại.

Do not steal property belonging to customers, Members or staff in the studio area. If the Member finds lost property, they shall promptly notify staff and hand it in.

PHẦN C: ĐIỀU KHOẢN BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA KHÁCH HÀNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG

PART C: PROVISIONS ON THE PROTECTION OF THE RIGHTS AND INTERESTS OF VULNERABLE CUSTOMERS

1. Định nghĩa / Definitions:

Khách hàng dễ bị tổn thương: là Hội viên có khả năng chịu nhiều tác động bất lợi về tiếp cận thông tin, sức khỏe, tài sản, giải quyết tranh chấp tại thời điểm mua hoặc sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bao gồm:

Vulnerable customer: means a Member who is susceptible to greater adverse impacts in terms of access to information, health, property, and dispute resolution at the time of purchasing or using products, goods, or services, including:

- a) Người cao tuổi theo quy định của pháp luật về người cao tuổi;

The elderly, as prescribed by the law on the elderly;

- b) Người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật;

Persons with disabilities, as prescribed by the law on persons with disabilities;

- c) Trẻ em theo quy định của pháp luật về trẻ em;

Children, as prescribed by the law on children;

- d) Người dân tộc thiểu số; người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

Ethnic minority persons; persons residing in ethnic minority and mountainous areas, islands, areas with difficult socio-economic conditions, or areas with extremely difficult socio-economic conditions as prescribed by law;

- đ) Phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi;

Women who are pregnant or nursing a child under 36 months of age;

- e) Người bị bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật;

Persons suffering from a critical illness, as prescribed by law;

- g) Thành viên hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Members of poor households, as prescribed by law.

2. Nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của khách hàng dễ bị tổn thương

Principles for protecting the rights and interests of vulnerable customers

- a) Đối với nhóm người cao tuổi / For the elderly:

Ưu tiên hỗ trợ các thủ tục ký kết hợp đồng, tư vấn, giải quyết khiếu nại, tranh chấp

Priority support for contract signing procedures, consultation, and resolution of complaints/disputes.

b) Đối với nhóm người khuyết tật (Công ty sẽ đánh giá khả năng cung cấp dịch vụ theo từng trường hợp cụ thể và có thể yêu cầu xác nhận y tế trước khi cung cấp dịch vụ):

For persons with disabilities (the Company will assess the ability to provide the service on a case-by-case basis and may require medical confirmation before providing the service):

- Cung cấp phương tiện/ nhân sự trợ giúp trong quá trình tập luyện tại cơ sở;

Provision of assistive equipment/personnel to support training at the facility;

- Ưu tiên hỗ trợ các thủ tục ký kết hợp đồng, tư vấn, giải quyết khiếu nại, tranh chấp;

Priority support for contract signing procedures, consultation, and resolution of complaints/disputes;

- Tư vấn các vấn đề có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của khách hàng.

Consultation on issues that may affect the customer's health.

c) Đối với nhóm trẻ em / *For children:*

- Ưu tiên hỗ trợ các thủ tục ký kết hợp đồng, tư vấn, giải quyết khiếu nại, tranh chấp;

Priority support for contract signing procedures, consultation, and resolution of complaints/disputes;

- Sắp xếp nhân sự theo dõi thường xuyên để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tập luyện cho đến khi bàn giao lại cho cha, mẹ, người giám hộ;

Assignment of personnel to provide regular supervision so as to promptly address any issues arising during training until the child is handed back to their parent(s) or guardian;

- Báo cáo thường xuyên cho cha, mẹ, người giám hộ về quá trình tập luyện của trẻ em và thông báo kịp thời nếu có bất cứ vấn đề nào phát sinh.

Regular reporting to the parent(s)/guardian on the child's training progress, with prompt notification of any issues that arise.

d) Đối với nhóm phụ nữ mang thai/ nuôi con dưới 36 tháng tuổi:

For pregnant women / women nursing a child under 36 months of age:

- Ưu tiên hỗ trợ các thủ tục ký kết hợp đồng, tư vấn, giải quyết khiếu nại, tranh chấp;

Priority support for contract signing procedures, consultation, and resolution of complaints/disputes;

- Sắp xếp nhân sự theo dõi thường xuyên để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tập luyện;

Assignment of personnel to provide regular supervision so as to promptly address any issues arising during training;

- Tư vấn đầy đủ các tác động của quá trình tập luyện đến vấn đề sức khỏe của người mang thai/ người nuôi con dưới 36 tháng.

Full consultation on the effects of training on the health of pregnant women / women nursing a child under 36 months of age.

e) Đối với nhóm người bị bệnh hiểm nghèo / *For persons suffering from a critical illness:*

- Công ty sẽ đánh giá khả năng cung cấp dịch vụ theo từng trường hợp cụ thể và có thể yêu cầu xác nhận y tế trước khi cung cấp dịch vụ.

The Company will assess the ability to provide the service on a case-by-case basis and may require medical confirmation before providing the service.

- Cung cấp phương tiện/ nhân sự trợ giúp trong quá trình tập luyện tại cơ sở;

Provision of assistive equipment/personnel to support training at the facility;

- Ưu tiên hỗ trợ các thủ tục ký kết hợp đồng, tư vấn, giải quyết khiếu nại, tranh chấp;

Priority support for contract signing procedures, consultation, and resolution of complaints/disputes;

- Tư vấn các vấn đề có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của khách hàng.

Consultation on issues that may affect the customer's health.

f) Đối với nhóm người dân tộc thiểu số; người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người thuộc thành viên hộ nghèo:

For ethnic minority persons; persons residing in ethnic minority and mountainous areas, islands, areas with difficult socio-economic conditions, or areas with extremely difficult socio-economic conditions; and members of poor households:

- Ưu tiên hỗ trợ các thủ tục ký kết hợp đồng, tư vấn, giải quyết khiếu nại, tranh chấp;

Priority support for contract signing procedures, consultation, and resolution of complaints/disputes;

- Ưu tiên hỗ trợ chính sách hoàn/chuyển nhượng gói tập trong trường hợp do sự kiện bất khả kháng gây khó khăn trong quá trình di chuyển giữa khu vực sinh sống và các cơ sở tập luyện.

Priority support for refund/transfer policies for training packages in cases where force majeure events cause difficulties in traveling between the customer's place of residence and the training facilities.

3. Đào tạo và giám sát nội bộ Công ty

Internal training and supervision by the Company

Công ty đào tạo định kỳ cho nhân viên về: (i) cách thức nhận diện khách hàng dễ bị tổn thương, (ii) kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người dễ bị tổn thương; (iii) quy trình xử lý thông tin sau khi tiếp nhận từ khách hàng dễ bị tổn thương.

The Company shall provide periodic training to its employees on: (i) how to identify vulnerable customers; (ii) communication and interpersonal skills for interacting with vulnerable persons; and (iii) the procedure for handling information received from vulnerable customers.

Bằng việc ký Phụ lục này, Hội viên đồng ý và chịu sự ràng buộc pháp lý bởi toàn bộ các điều khoản, điều kiện quy định tại Phụ lục kể từ ngày ký.

By signing this Annex, the Member agrees to and is legally bound by all of its terms and conditions from the date of signing.

XÁC NHẬN VÀ KÝ KẾT PHỤ LỤC / CONFIRMATION AND SIGNING OF ANNEX

BÊN B: HỘI VIÊN
PARTY B: MEMBER

Chữ ký Hội viên:
Member's signature:

.....
 Họ và tên / Full name:

 Người đại diện theo pháp luật (nếu có) /
 Legal representative (if any):

Chữ ký nhân viên bán hàng:
Salesperson's signature:

.....
 Họ và tên / Full name:

BÊN A: CÔNG TY
PARTY A: COMPANY

Ngày ký / Signing date:/...../20.....
 Đại diện theo ủy quyền của Công ty:
Company's authorized representative:

.....
 Họ và tên / Full name:

(Ký, ghi rõ họ tên / Sign and print full name)

